

BÌNH NGUYÊN LỘC



Đệnh
Thành phố

Tân truyện

Bệnh thành phố

Bình Nguyên Lộc

bệnh thành phố

Bình Nguyên Lộc

Bìa: *Đặng Giao - M.C.P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bệnh thành phố

BÌNH NGUYỄN LỘC

**Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 5 * 30/10 -06/11/1965**

Thường không ngạc nhiên khi nhìn ra cửa, thấy mấy hướng đạo sinh nam, nữ đang đứng đợi được chàng mời vào nhà, sau khi đánh tiếng.

Từ một tuần nay, báo chí đã cổ vũ đồng bào thủ đô giúp đỡ đoàn thanh thiếu niên này, họ đi gom góp quà, nhứt là y phục cũ để gửi tặng nạn nholn bão lụt miền Trung.

Chàng bước ra thêm, bắt tay từng người, một cách niềm nở và rất đúng điệu, nghĩa là bắt tay trái, theo tục lệ hướng đạo, và mời họ vào trong.

Biết rằng các anh chị em này không có thì giờ nhiều, chàng không để họ phải nói, và đề nghị ngay:

– Tôi nghe anh chị em chỉ quyền tặng phẩm thôi, nhưng tôi không có tặng phẩm nên...

– Không hề gì, một nữ đạo sinh nói, ông cho y phục cũ cũng tốt.

– Chính tôi muốn ám chỉ đến y phục cũ, khi dùng danh từ tặng phẩm. Tôi không có sản xuất cái gì hết, không lẽ tôi lại đi mua nửa bao gạo, sợ anh chị em chỉ đòi nhận cây nhà lá vườn mà thôi. Tôi xin nói nốt. Tôi không có tặng phẩm nên tôi xin anh chị em nhận cho năm trăm bạc.

– Rất tiếc, một anh hướng đạo sinh nói, chúng tôi được chỉ thị của ban cứu trợ là chỉ được nhận tặng phẩm thôi.

– Nhưng tiền cũng là tặng phẩm, hay biến chế ra tặng phẩm được.

– Chỉ thị đã rõ. Vả lại chúng tôi không có giấy biên nhận để trao ông, nếu chúng tôi nhận tiền

– Tôi không cần biên nhận.

– Thôi, không hề gì, ông không có, xin để khi khác vậy. Chúng tôi không dám làm sai chỉ thị. Xin phép ông.

Tiền những người khách trẻ tuổi mà chàng rất mến thương, Thường buồn dầu dầu, và khi ra khỏi cửa, chàng xấu hổ quá mà thấy những chiếc xe ba bánh đầy nhóc tặng phẩm áo quần, mừng, mừng, chiếu gối. son nôi bằng nhôm.

Cả khu phố, ai cũng có tặng quà, chỉ có chàng là lấy mắt để nhìn những thanh

thiếu nam nữ nhiều thiện chí ấy ra đi tay không.

Mãi đến phút chót, chàng mới hay rằng họ không nhận tiền, nên không mua sắm kịp, và chàng cũng chưa tin lắm là họ không nhận tiền, và vì nghe rằng họ cũng không nhận quà mua. Ai không sản xuất gì, không bán gì mà tặng một món quà vừa lạ, vừa mới tinh hảo là họ biết rằng đó không phải là cây nhà lá vườn nên họ cũng từ chối.

Thường hối hận quá mà đã bán rẻ mặt quần áo cũ của chàng và của vợ chàng: quần Tergal mười đồng một chiếc, áo dài Nylfranc năm đồng một chiếc, không hối hận vì thu lợi ít, mà vì bấy giờ không có – thu lợi ít, mà vì bấy giờ không có gì để cứu giúp đồng bào nữa.

Mà nào ai ngờ được trận bão này, từ mười tháng trước! Tết năm ngoái tức mười tháng trước đây, như tảo thanh nhà cửa để ăn Tết như mọi năm, vợ chàng luôn tiện, tảo thanh luôn cái tủ gọi là tủ-kho, chứa tất cả những gì cũ mà chàng không nỡ vứt đi.

Tủ này cứ nuốt đồ vật suốt năm rồi, có vô mà không hề có ra, nên tháng ấy nó đã đầy ứ. Thế nên hai vợ chồng mới thỏa thuận với nhau để bán bớt một mớ hầu lấy chỗ mà chứa các món khác.

Nếu trong những năm sống của một đời người mà ta gom góp được nhiều ý hay, tư tưởng uyên thâm như gom góp đồ vật, thì chắc ai cũng thành vĩ nhân cả.

Cặp vợ chồng của chàng mới ăn ở với nhau có năm năm mà đã vương bận ối thôi không biết bao nhiêu là thứ, không

dùng được nữa, nhưng vút đi cũng chẳng đành.

Chẳng hạn như chiếc áo cưới bằng vải Voan, một thứ vải mỏng quá và mong manh quá, lại rất mắc tiền, cỡ không tiếc cái đẹp của nó, muốn dùng nó làm nùi giẻ lau gạch cũng chẳng được, vì đã bảo là nó rất mong manh kia mà. Không lẽ đợi hai mươi năm sau, chờ con gái đầu lòng của chàng đi lấy chồng, để bắt nó bận mốt bộ áo cưới ấy. Chùng đó vải trắng đã ngả màu vàng, và những con hai đuôi có lẽ dễ gặm nhấm ở nhiều nơi trên vạt áo rồi, đâu còn dùng được nữa.

Vậy mà vợ chàng cứ đòi cất, nói là giữ để làm kỷ niệm, làm như họ chỉ có món ấy là kỷ niệm về mối tình đầu của họ mà thôi.

Nói “bộ” áo, vì ngoài chiếc áo, còn cái vòng hoa trắng nàng đội trên đầu hôm lên xe hoa với lại hai cành hoa hồng bạch mà cả cô dâu lẫn chú rể đều giắt lên ngực, ba món này cũng rất mắc tiền, nhưng y như chiếc diêm quẹt, chỉ dùng được có một lần trong đời nó và đời ta thôi.

Ba món ấy còn choán chỗ hơn là chiếc áo cưới nữa vì phải đựng nó trong ba cái hộp cho nó khỏi bị đè ép mà hỏng đi, nhưng nếu hỏng thì đã sao? Vậy mà họ cứ cắc-ca, cắc-cùm sợ nó bị dẹp, bị móp.

Chẳng hạn như những món đồ chơi của bé Lâm, đứa con gái đầu lòng và độc nhứt của họ, Đồ chơi của trẻ con thì phải hợp với tuổi của chúng nó, trẻ năm tuổi không thềm chơi những món đồ của trẻ ba tuổi nữa.

Vậy thì cũng cứ cho vào tủ.

Sau một hồi thảo luận, vợ chồng Thường đều đồng ý rằng bán y phục, ít đau lòng hơn hết, những món khác tuy ít gần gũi với họ hơn là quần áo cũ, nhưng lại thân yêu hơn.

Các chị mua quần áo cũ đều là các tay có sạn trong đầu cả, không chiếc quần chiếc áo nào mà họ không khám phá ra được những khuyết điểm mà họ phóng đại lên để hạ giá mua xuống, rồi khi đem bán lại, cũng cứ các món có khuyết điểm ấy, họ lại phóng to lên những ưu điểm của nó, y như là một bà mẹ quảng cáo cho con gái mình đi lấy chồng; ấy, họ mua “giẻ rách”, nhưng lại bán quần áo “khá còn mới”, cũng như các tay buôn đồ cổ, các tay này thì mua đồ cũ, xưa quá, không hợp mốt nữa, nhưng lại bán ra thành đồ cổ rất quý báu, vì không còn ai

kiếm đâu ra những món đồ quá thời ấy.

Bán một chồng y phục cao ngót một thước Tây, họ chỉ tiêu vào được có tám mươi đồng, đủ đi chợ một ngày thôi. Nhưng họ không tiếc rẻ, mà trái lại còn mừng nữa là khác, mừng đã vớt được của nợ một cách có lợi. Họ thấy mấy chị mua áo quần cũ là những vị cứu tinh của các gia đình, nói đúng hơn, của các cái tủ-kho.

Lúc vợ chàng đi chợ về, chàng kể lại buổi tiếp khách mà chủ nhà héo hon vì ân hận, rồi hai vợ chồng lại đồng ý với nhau từ đây phải giữ lại quần áo cũ của gia đình họ, để khỏi phải bị lương tâm cắn rứt nữa. Muốn cho khối y phục dự trữ chóng thành khối, họ vạt ra rất sớm cả những chiếc áo, chiếc quần còn mặc đến năm sáu tháng nữa mà vẫn còn xem được.

Vâng, số đồ dự trữ này phải có ngay vì biết đâu, một trận hỏa hoạn khổng lồ lại không xảy ra nay mai!

Với lại tặng phẩm mà rệu rạo quá thì cũng tội nghiệp cho đồng bào nạn nhân, thành thử loại đi càng sớm càng hay, những món áo quần còn tương đối mới, thế nào mà những người mắc phải tai trời ách nước có thể dùng nó được trong một thời gian, có thể đồ cứu trợ mới còn ý nghĩa nữa.

Vì vậy mà chưa đầy một năm, cái tủ kho ấy đã đầy ăm ắp, đầy y như nó đã phụng sự gia đình trong năm năm trời qua.

Nhưng mưa cứ thuận, gió cứ hòa một cách rất là đáng... giận. Suốt ba năm trời, không có lấy một trận bão nhỏ xâm lăng miền Trung, còn dân Sài Gòn, nhút

là dân nhà lá, lại đâm ra cẩn thận hơn bao nhiêu năm trước, không ai đang nấu ăn mà bỏ nhà đi đâu, để lửa bếp bốc cháy vách lá của họ cả.

Nói đáng... giận, không phải là để trào lộng mà chơi đùa.

Hai vợ chồng Thường rất khổ mà không tìm được chỗ, để cho về hưu những món vật dụng đã thật dày công hạn mã, cần được an trí một nơi.

Sắm thêm một cái tủ kho thì họ thừa khả năng tài chánh vì loại tủ này là loại tủ rẻ tiền nhất, lại mua ở các hiệu lặt son thì giá mua không đáng kể là bao, nhưng ác lắm là sắm tủ thì được, mà không tìm đâu ra chỗ để kê cái tủ kho thứ nhì ấy.

Nhà họ đã chật lắm rồi, nhất là từ khi đứa con thứ nhì của họ ra đời, đứa

bé trai này không ngủ chung với ba má như chị nó nữa, trước đây, mà ngủ riêng nơi từng dưới của một chiếc giường sắt hai tầng, mới sắm, chiếc giường này choán mất một diện tích một thước hai, trên một thước tám, một diện tích đáng kể trong một nhà công chức nhỏ.

Việc đời thật mĩa mai, hễ ta cần dùng cái gì thì y như là ta không có cái đó, mà cũng không ai có cả để mà xin hay mượn, và luôn luôn cái gì ta không chờ đợi thì nó xảy ra, để cho ta bị bất chợt, còn khi nào ta sẵn sàng để nắm chớp dịp may, thì dịp may lại không hề xảy đến.

Bây giờ mà cỡ có năm đoàn lạc quyền tặng phẩm cứu trợ nạn nhưn đến viếng nhà chàng, Thường cũng không thiếu quà trao cho họ, nhưng nước Việt Nam lại yên ổn một cách đáng... buồn, yên ổn về khía cạnh thiên tai ấy!

Thường đọc báo rất kỹ, nghe ngóng tin tức xem coi nơi nào có bị lụt lội, hoặc cháy nhà hay không và một hôm. Chàng rụng rời mà bất chợt lòng mình rằng rõ ràng là chàng đang âm thầm mong cho đồng bào mắc nạn.

Chàng bị chấn động tâm thần một cách mãnh liệt y như tâm trạng một đứa con chí hiếu, nhưng đang gặp phải thế bí trong đời của nó, nó mong cho cha nó chết để thừa hưởng gia tài, vì chỉ có gia tài ấy mới giúp nó thoát được khỏi lối bí kia thôi.

Thường không tự nguyên rửa mình vì rất là vô ích bởi chàng đã ác rồi, đã bản tiện rồi, có tu mấy kiếp cũng không chuộc được tội lỗi. Vâng, đúng là chàng đã ác rồi, vì cái ác đó không thuộc loại hành động cụ thể, như là giết người chẳng hạn, mà nằm trong ý nghĩ, mà ý

ngĩ ấy, chàng đã có rồi, tức chàng đã phạm tội, mà là một tội tà trời.

Chàng không tự nguyện rửa mình, mà chỉ kinh ngạc thôi mà thấy con người sao lại đang thiện, bỗng trở nên ác một cách dễ dàng quá, mà chỉ vì một nguyên-động-lực không đâu.

Nếu không phải là một bệnh thì cái ác này không thể cắt nghĩa bằng lý do nào khác nữa cả. Chàng không có lý do chánh đáng để ác như vậy. Nếu tử đã đầy tràn, thì cứ gói bao nhiêu quần áo tích trữ ấy lại làm năm bảy gói rồi thương nó lên đầu tử đặng chờ dịp dùng, mười năm nữa cũng tốt, chớ nó có cần, có rút có kêu gào đòi đi bao giờ đâu. Vậy chàng cứ mong cho có dịp ngay để mà tổng lôi tổng khứ của nợ ấy!

Bệnh! Rõ ràng đó là một chứng bệnh, một chứng bệnh tâm thần, như bệnh hà tiện chẳng hạn.

Bệnh này chia ra làm ba thời kỳ, thời kỳ nhuộm bệnh, tức là lúc mà ta bắt đầu có ý muốn tích trữ, vì lý do gì đó, chẳng hạn như tích trữ những bao diêm, qua các thời đại, để giải trí; thời kỳ thứ nhì là thời kỳ mà chứng bệnh bạo hành, con bệnh lên cơn sốt dữ cứ ngựa ngáy tích trữ không có mục đích giải trí nữa, tích trữ chỉ để mà tích trữ, cốt lấy nhiều mê man trong cái công việc mà họ không còn biết vì sao mà họ làm, và làm để làm gì; thời kỳ thứ ba trầm trọng vô cùng, đó là thời kỳ chợt nhớ ra và tự hỏi mình sẽ dùng kho tàng ấy để làm gì đây.

Bất giác, Thường nghĩ đến bọn thu tàng¹. Thu tàng cũng chỉ là tích trữ mà

¹ sưu tầm

thôi, và việc thu tàng được phổ biến hơn hết là thu tàng tem gởi thơ cũ.

Chàng nhớ đọc báo ngoại quốc mấy năm trước có thấy kể chuyện một nhà tỷ phú nổi danh từ bộ bưu hoa của ông ta. Nhà tỷ phú ấy đã ám sát một tư chức hiền lành và nghèo túng, chỉ để chiếm đoạt một bưu hoa độc nhứt vô nhị trên đời mà chỉ có viên tư chức ấy là có thôi, nhưng hăn khư khư ôm giữ lấy, nài mua mấy triệu bạc, hăn cùng không khứng bán.

Con người lành mạnh tâm trí, vẫn có thể giết người, nhưng không bao giờ giết vì một lý do như vậy.

Ngay trong nước, Thường cũng đã biết hai vụ tương tự như thế.

Thuở chàng còn bé, đầu lổ năm 1932 gì đó không nhớ nữa, ở Sài Gòn có một ông Chuởng Khế rất uy tín và bề thế, tên là Ma Thiên.

Ông ấy được đầy đủ hạnh phúc gia đình và sức khỏe, vậy mà một hôm ông ấy dùng súng lục để bắn vào đầu ông.

Sau cái chết thê thảm đó, nhà chức trách điều tra ra thì mới hay ông ấy đã thụt² hằng triệu bạc Đông Dương thuở ấy mà bây giờ đáng ra hằng trăm triệu, của nhiều gia đình giao phó cho ông cất giữ.

(Chuởng Khế theo Pháp được quyền nhận cất và quản trị những tài sản riêng).

Ông Ma Thiên thụt số tiền đó để mua tem hiếm có mà một con giá có thể lên đến hằng triệu bạc ngày nay.

2 thụt két: lấy cắp tiền trong quỹ do mình giữ

Ban đầu ông ta cũng chơi bấu hoa một cách tài tử thôi, nhưng về sau, ông ta trở nên một nhà thu tàng mê mẩn.

Còn đây là vụ thứ nhì:

Một hôm, vào lúc nửa đêm, người ta bắt được trong cái sân con của một nếp nhà lá nơi một khu phố bình dân kia ở ngoại ô Sài Gòn một tên trộm... bảy mươi tuổi.

Điều tra ra thì tên trộm này là một đại điền chủ ở Hậu Giang, tản cư lên Sài Gòn từ ngày trong nước loạn lạc, ông ấy bỏ nông nghiệp xoay qua doanh thương và vẫn tiếp tục làm giàu, còn giàu hơn xưa nữa, con cái đều làm ông nợ ông kia.

Tên trộm kỳ dị này trộm một món đồ còn kỳ dị hơn nữa, một món đồ mà ngày xưa người ta mua hai xu một chiếc, bây giờ thì giá đã lên đến bảy chục đồng,

nhưng bảy chục đồng cũng chỉ là tiền bố thí ăn mày hàng tháng của nhà tỷ phú đó mà thôi.

Đó là một ngôi chùa bát giác nhiều tầng, bằng sứ nhiều màu do kỹ nghệ đồ sứ Trung Hoa sản xuất, để gắn lên những bộ giả sơn.

Chẳng, ngôi chùa ấy, trên bộ giả sơn của ông nhà giàu đó, đã rui ro bể đi. Những ngôi chùa ngày nay bán ngoài chợ Bến Thành, to quá, to gần bằng quả núi giả của ông ta, không hiểu vì dân Trung Hoa bỗng dưng kém thẩm mỹ hay sao không rõ, mà lại sản xuất một món đồ sai tỷ lệ thước tắc không dùng được nữa, thế nên nhà tỷ phú ấy, đã nghĩ ra cách tìm mua lại các hòn non bộ tiền chiến, mua cả bộ cũng được mà chỉ cần lấy một ngôi chùa thôi, và với bất cứ giá nào cũng được.

Ông ta đã gửi thư cho bạn hữu ở tỉnh nhờ họ lục lạo giùm, nhưng suốt một năm trời, không ai tìm ra của hiếm ấy cả vì chiến tranh đã tàn phá cả đến nhà cửa nữa, chớ đừng nói là một món đồ chơi để ngoài trời như vậy.

Sau nhờ tình cờ, ông ấy đã bắt gặp bộ giả sơn lâu đời ở xóm bình dân đó, và rủi ro cho ông là ông cũng gặp phải một kẻ khư khư giữ của lạ, thành thử ông bị đẩy vào cái thế đi ăn trộm.

Việc ăn trộm của hai ông nhà giàu nói trên không phải là cái bệnh tham của mà Y học thái tây gọi là *Cleptomanie* dẫu. Hai ông ấy bệnh ở ý chí thu tàng của lạ, chớ không phải bệnh như một số nhà giàu kia, vào hiệu tạp hóa ăn cắp một chiếc dao con, một lọ nước hoa dẫu.

Xa thật xa trong thời gian, một hình ảnh nổi lên. Đó hình ảnh của bà ngoại chàng, đã qua đời năm chàng lên bảy, gần ba mươi năm rồi. Bà cụ là người nội trợ lo xa nhứt nhì thế giới, không có thứ gì mà bà không dự trữ và trong gia đình, ngoài thôn xóm, không ai cần thứ gì bất kỳ lúc nào mà không tìm được nếu đến gõ cửa nhà bà.

Bà có sừng và móng chơn của con tê giác, lưỡi tầm sét, nước mắt cất hai mươi năm, các thứ mà người mình cho là có được tánh lạ, nhưng không ai buồn sắm cả, dùng một cái, trong nhà có người đau ốm nặng thì tá hỏa lên, không còn biết tìm đâu cho ra của hiếm ấy.

Bà cụ lại cũng thường tích trữ những món tầm thường hơn, như là những chiếc lọ con, những cái hộp, những sợi dây gai, những món hèn hạ ấy coi vậy mà cũng

khó kiếm lắm, lắm khi ta cần một cái lọ để mua một đồng xu dầu gió, nhưng lọ đâu, lục lạo khắp nhà cũng chẳng thấy.

Bà cụ về núi năm bà thọ tám mươi chín tuổi, và một tuần lễ trước khi bà qua đời, bà vẫn còn lụm cụm chùi rửa một lọ thuốc dán cho nó sạch chất dầu.

Ngày bà mãn phần, gia đình mở buồng gói của bà, loại buồng kín che buồng hai lớp vách của những ngôi nhà cổ miền Nam, người ta phải lấy thúng giạ mà hốt những chiếc lọ, những cái hủ, còn hộp thì chồng lên trong đó thành nhiều chồng cao hơn thân người, phải một chiếc xe bò mới chở hết số hộp ấy để đổ xuống sông.

Thế mà một hôm trước khi theo ông theo bà – ấy, bà chết rất tốt, không đau ốm gì, ngủ một đêm tới sáng là không

còn nữa thế mà hôm – ấy, một thằng cháu nội của bà nó xin một chiếc hộp để đựng dế, bà vẫn làm khó dế, bảo rằng nó phí hộp lắm.

Nghĩ xong và nhớ xong những điều trên đây. Thường hơi sợ sợ. Những chứng bệnh tâm thần mà ta có thể mắc phải, luôn luôn làm cho ta sợ, vì biết đâu bệnh ấy lại không hóa nặng và ta sẽ chìm đắm hẳn trong điên loạn, phương chi Thường nghe rằng mình đã nhuốm bệnh rồi, chớ không phải chỉ “có thể” mắc bệnh mà thôi.

Nhưng chàng tự trấn an: “Nhưng cũng chẳng sao. Bà ngoại mình, đến ngày cuối cùng, vẫn còn sáng suốt, và ông tử phú say non bộ kia, chỉ đi ăn trộm là cùng.

Nhưng một ý nghĩ vừa thoáng qua bỗng làm cho chàng kinh hãi đến Nhưng một ý nghĩ vừa thoáng qua bỗng làm cho chàng kinh hãi đến suýt đứng tim: chàng đã đi tới thời kỳ thứ ba của chứng bệnh. Đó là thời kỳ mà con bệnh ngứa dùng số đồ tích trữ.

Nguy mất rồi, trời ơi! Mình sẽ đi tới đâu, nếu chứng ngứa sử dụng y phục cũ tích trữ không thuyên giảm?” Thường kêu thảm lên như vậy rồi vội chạy đi mở tủ, toan hốt quần áo chứa trong đó để vứt ra ngoài.

Nhưng chàng bật cười, đóng tủ lại ngay.

Không, bệnh ở trong ý chí tích trữ và ý muốn sử dụng đồ tích trữ chớ không nằm trong các món đồ ấy, có vứt đi đâu cũng chẳng xong, bởi rồi chàng lại tích

trữ, rồi lại ngựa “làm phước”, và đâu sẽ trở lại đây y hệt như bây giờ.

Vợ chàng, từ sau nhà bếp bước lên, thấy chàng còn đang tần ngần đứng trước tủ kho, nàng liên tưởng đến mớ y phục trong đó và nói:

– Anh nè, sao lâu quá không có báo lụt, không có hỏa hoạn để mình cứu trợ đồng bào?

Thường vụt cười lớn lên: cả nhà chàng đều mắc bệnh, và biết đâu cả nước, cả nhân loại lại không mắc bệnh, không phải bệnh của chàng, mà bệnh khác, cũng kỳ dị không kém, và bề ngoài họ cũng có vẻ rất lành mạnh như chàng.

Chẳng hạn như bệnh cuồng-hiếu-đại. Ấy chàng có một thằng bạn đồng sở nó mơ làm bộ trưởng.

Chẳng hạn như bệnh... lành mạnh. Ừ, đó là một chứng bệnh. Ở sở chàng có một ông phán già, ông ấy đọc tiểu thuyết trong báo hằng ngày, hề thấy nói đến chuyện hai đứa yêu nhau thì ông ta vút tờ báo và than: “Ôi, phong hóa suy đồi!”

Vợ chàng ngơ ngác hỏi:

– Anh cười gì?

Thường đáp láo:

– Anh cười một ông giáo sư văn phạm kia. Ông ấy soạn mở chương. trình cải lương mà thằng con ông gom nhặt, thu tàng, để cạm cùi sửa lỗi văn phạm trong đó.

Vợ chàng cười hỏi:

– Bộ ông ấy hóa điên rồi hả?

– Ừ, nhưng ai lại không điên, cả thành phố này, cả quả địa cầu, ai cũng điên tốt hết.

Bình Nguyên Lộc

